

Số: /GP-UBND

Thanh Hoá, ngày tháng năm 2026

GIẤY PHÉP KHAI THÁC KHOÁNG SẢN

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

*Căn cứ Luật Địa chất và khoáng sản số 54/2024/QH15 ngày 29/11/2024;
Luật số 147/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Địa chất và
Khoáng sản số 54/2024/QH15 ngày 29/11/2024;*

*Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 193/2025/NĐ-CP ngày
02/7/2025 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và
Khoáng sản; số 21/2026/NĐ-CP ngày 16/01/2026 sửa đổi, bổ sung Nghị định số
193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi
hành Luật Địa chất và Khoáng sản và quy định chi tiết Luật sửa đổi, bổ sung
một số điều của Luật Địa chất và Khoáng sản;*

*Căn cứ Nghị quyết số 66.4/2025/NQ-CP ngày 21/9/2025 của Chính phủ
ban hành các cơ chế, chính sách đặc thù nhằm tháo gỡ khó khăn trong triển
khai Luật Địa chất và khoáng sản năm 2024;*

*Căn cứ các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường: Số
36/2025/TT-BNNMT ngày 02/7/2025 quy định về khai thác khoáng sản, khai
thác tận thu khoáng sản và thu hồi khoáng sản; số 04/2026/TT-BNNMT ngày
16/01/2026 sửa đổi bổ sung một số điều của một số thông tư thuộc lĩnh vực địa
chất và khoáng sản;*

*Căn cứ Quyết định số 146/QĐ-UBND ngày 12/01/2026 của Chủ tịch
UBND tỉnh về việc phê duyệt khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản
thuộc thẩm quyền cấp phép của Chủ tịch UBND tỉnh đối với 02 mỏ cát tại xã
Thiệu Quang và xã Hoằng Giang, tỉnh Thanh Hóa;*

*Căn cứ Giấy phép thăm dò số 96/GP-UBND ngày 12/3/2026 của Chủ tịch
UBND tỉnh về việc cho phép Công ty cổ phần Vĩnh An được thăm dò khoáng sản
cát lòng sông làm vật liệu xây dựng thông thường tại xã Thiệu Quang, tỉnh
Thanh Hóa;*

*Căn cứ Quyết định số 1944/QĐ-UBND ngày 01/7/2026 của Chủ tịch UBND
tỉnh về việc công nhận kết quả thăm dò khoáng sản mỏ cát lòng sông làm vật liệu
xây dựng thông thường tại khu vực mỏ cát xã Thiệu Quang, tỉnh Thanh Hóa;*

Xét hồ sơ đề nghị cấp giấy phép khai thác khoáng sản ngày 09/7/2026 của Công ty cổ phần Vĩnh An;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 1120/TTr-SNNMT ngày 15/7/2026 và Công văn số 12747/SNNMT-ĐCKS ngày 23/7/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Công ty cổ phần Vĩnh An (Mã số thuế: 2800588810; địa chỉ: Số 04, thôn Thống Nhất, xã Thiệu Quang, tỉnh Thanh Hoá) được khai thác khoáng sản tại khu vực mỏ cát lòng sông làm vật liệu xây dựng thông thường thuộc xã Thiệu Quang, tỉnh Thanh Hoá với các nội dung như sau:

1. Khoáng sản được phép khai thác.
 - a) Khoáng sản chính: Cát làm vật liệu xây dựng thông thường.
 - b) Khoáng sản đi kèm: Không.
2. Phương pháp khai thác: Lộ thiên.
3. Không gian khai thác:
 - a) Diện tích khu vực khai thác: 13,5 ha.
 - b) Mức sâu khai thác: Từ -0,7 m đến -9,9 m.

Không gian khai thác được thể hiện chi tiết theo Phụ lục I và Phụ lục II - Bản đồ kèm theo.

4. Trữ lượng khoáng sản được phép khai thác:
 - a) Khoáng sản chính: Cát đen 354.582 m³.
 - b) Khoáng sản đi kèm: 0 m³.
5. Công suất khai thác tối đa (ở trạng thái tự nhiên): 130.000 m³/năm.
6. Thời hạn khai thác: 03 năm kể từ ngày Giấy phép này có hiệu lực; trong đó thời gian xây dựng cơ bản mỏ là 03 tháng.
7. Thời gian khai thác:
 - a) Trong ngày: Từ 06 giờ sáng đến 19 giờ.
 - b) Trong năm: Thực hiện theo Công văn số 7474/UBND-CN ngày 10/6/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh quy định thời gian khai thác trong năm đối với hoạt động khai thác cát, sỏi lòng sông trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.
8. Dự án (công trình; nhóm dự án, công trình) sử dụng khoáng sản: Có danh sách tại Phụ lục III kèm theo.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Công ty cổ phần Vĩnh An có trách nhiệm:

- Nộp lệ phí cấp giấy phép khai thác khoáng sản, tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, tiền ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản và các khoản phí có liên quan (nếu có) theo quy định hiện hành của pháp luật.

- Chỉ được cung cấp khoáng sản phục vụ các dự án, công trình quy định tại các điểm a, b, c, d và đ khoản 1a Điều 55 của Luật Địa chất và khoáng sản được nêu tại khoản 8 Điều 1 Quyết định này; chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu sử dụng khoáng sản không đúng mục đích; phối hợp chặt chẽ với UBND các xã, phường, các Ban QLDA đầu tư xây dựng cấp tỉnh, chủ đầu tư các dự án để cung cấp vật liệu phục vụ các dự án, công trình theo quy định.

- Kê khai, báo cáo sản lượng khai thác khoáng sản trung thực, đầy đủ; chấp hành đầy đủ quy định của pháp luật về kê khai, nộp thuế đúng, đủ sản lượng khoáng sản đã khai thác; kê khai giá, niêm yết, công khai giá bán vật liệu tại mỏ theo quy định; không được từ chối, gây khó khăn trong việc cung cấp giá bán khi có yêu cầu của cơ quan chức năng; chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về số liệu báo cáo để thực hiện nghĩa vụ tài chính, nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản theo quy định.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện chia sẻ dữ liệu hệ thống camera AI giám sát hoạt động khai thác, vận chuyển khoáng sản của mỏ, đảm bảo công tác theo dõi, giám sát việc khai thác theo quy định của pháp luật; thực hiện kết nối, truyền thông tin và cung cấp giá bán vật liệu với Sở Tài chính, Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Môi trường để công bố công khai trên Website do Sở Tài chính quản lý và theo dõi theo quy định.

- Các nội dung khác:

+ Cắm mốc, thả phao giới hạn phạm vi khu vực được phép khai thác; tiến hành hoạt động khai thác khoáng sản theo đúng tọa độ, diện tích, trữ lượng, công suất quy định tại Điều 1 của Giấy phép này.

+ Thực hiện và hoàn thành thủ tục thuê đất khu vực mỏ theo quy định; lập phương án đảm bảo giao thông đường thủy nội địa gửi Sở Xây dựng chấp thuận theo quy định của pháp luật hiện hành; đăng ký tên, loại phương tiện, thiết bị được sử dụng để khai thác, vận chuyển cát, sỏi và đăng ký theo quy định của pháp luật giao thông đường thủy nội địa; lắp đặt thiết bị giám sát hành trình và lưu trữ dữ liệu, thông tin về vị trí, hành trình di chuyển của phương tiện, thiết bị sử dụng để khai thác, vận chuyển cát, sỏi hoặc ký hợp đồng vận chuyển với các chủ phương tiện đủ điều kiện vận chuyển theo quy định của pháp luật trong trường hợp không trực tiếp vận chuyển cát, sỏi sau khai thác; lắp đặt bảng thông báo tại bờ sông thuộc phạm vi khu vực khai thác để công khai thông tin Giấy

phép khai thác, dự án khai thác cát, sỏi lòng sông với các nội dung: tọa độ, diện tích và sơ đồ phạm vi khu vực khai thác; thời gian khai thác; tên, phương tiện, thiết bị sử dụng để khai thác cát, sỏi; thực hiện nghĩa vụ, trách nhiệm về phòng chống thiên tai theo quy định của pháp luật.

+ Trong quá trình khai thác, phải thực hiện đúng và đầy đủ các phương pháp, quy trình kỹ thuật, bảo đảm an toàn kỹ thuật, an toàn công trình mỏ; phải có các biện pháp phòng, chống các sự cố, bảo đảm an toàn lao động và các quy định khác có liên quan trong khai thác mỏ; thực hiện đầy đủ nội dung Phương án về bảo vệ môi trường của dự án khai thác khoáng sản và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; thực hiện việc ký quỹ phục hồi môi trường theo quy định.

+ Tuyệt đối không găm hàng, tích trữ, đầu cơ, nâng giá, ép giá, bán với giá cao hơn mức giá đã kê khai giá được niêm yết, công bố, gây thiệt hại đến lợi ích của Nhà nước và Nhân dân; thực hiện việc xuất hóa đơn giá trị gia tăng đầy đủ, đúng giá bán cho người dân, doanh nghiệp; chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu vi phạm việc kê khai giá bán không đúng thực tế, vi phạm các quy định trong hoạt động khai thác, chế biến và vận chuyển khoáng sản.

+ Bảo vệ tài nguyên khoáng sản, bảo đảm an toàn, trật tự mỏ theo quy định của pháp luật; trường hợp có dấu hiệu không đảm bảo an toàn, phải dừng ngay hoạt động khai thác, đồng thời có biện pháp khắc phục kịp thời và báo cáo ngay bằng văn bản cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền để xử lý theo quy định của pháp luật.

+ Thực hiện việc đóng cửa mỏ; phục hồi môi trường, đất đai sau khai thác; báo cáo định kỳ trong hoạt động khoáng sản theo quy định của pháp luật về khoáng sản và các quy định khác có liên quan.

+ Trường hợp thăm dò bổ sung để nâng cấp tài nguyên, trữ lượng khoáng sản chính hoặc xác định trữ lượng khoáng sản đi kèm (nếu có), đơn vị phải lập đề án thăm dò bổ sung, gửi cơ quan cấp giấy phép khai thác khoáng sản để xem xét, chấp thuận bằng văn bản trước khi thực hiện và báo cáo cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền để được công nhận kết quả thăm dò bổ sung.

+ Định kỳ hàng tháng báo cáo tình hình khai thác khoáng sản về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp, quản lý theo quy định; chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của thông tin, số liệu báo cáo.

+ Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

2. Trách nhiệm của Sở Nông nghiệp và Môi trường:

- Chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, các cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và các cơ quan có liên quan khác về tính chính xác, tính pháp lý của nội dung tham mưu, thẩm định trình duyệt Giấy phép khai thác khoáng sản này theo đúng quy định của pháp luật.

- Khẩn trương thực hiện thủ tục trình duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, tiền ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản và hướng dẫn đơn vị hoàn thành việc nộp các khoản phí có liên quan theo quy định hiện hành của pháp luật trước khi tiến hành khai thác tại khu vực mỏ.

- Thực hiện tiếp nhận thông tin chia sẻ dữ liệu hệ thống camera AI giám sát hoạt động khai thác, vận chuyển khoáng sản của mỏ, đảm bảo công tác theo dõi, giám sát quá trình hoạt động khai thác khoáng sản của Công ty cổ phần Vĩnh An theo quy định; chịu trách nhiệm trước pháp luật, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh trong việc theo dõi, kiểm tra, kiểm soát việc sử dụng khoáng sản đúng mục đích phục vụ các dự án, công trình quy định tại các điểm a, b, c, d và đ khoản 1a Điều 55 của Luật Địa chất và khoáng sản.

3. Trách nhiệm của UBND xã Thiệu Quang:

- Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn liên quan đến các thủ tục về đất đai để đưa mỏ vật liệu vào khai thác để đáp ứng nhu cầu sử dụng, cung cấp cho các dự án được Chủ tịch UBND tỉnh cấp phép.

- Chỉ đạo các lực lượng chức năng tổ chức kiểm tra, giám sát chặt chẽ hoạt động khai thác khoáng sản của Công ty cổ phần Vĩnh An; chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh trong trường hợp để xảy ra việc khai thác khoáng sản trái phép ngoài phạm vi mốc giới mỏ do sự thiếu kiểm tra, giám sát của đơn vị mình.

Điều 3. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Các PCT UBND tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- Sở Xây dựng;
- Công an tỉnh;
- UBND xã Thiệu Quang;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Trung tâm PVHCC tỉnh;
- Công ty cổ phần Vĩnh An;
- Lưu VT, CNXD (T07.89).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Cao Văn Cường

**RANH GIỚI, TỌA ĐỘ, MỨC SÂU
KHU VỰC KHAI THÁC KHOÁNG SẢN**
(Kèm theo Giấy phép số /GP-UBND ngày tháng năm 2026
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)

Điểm góc	TỌA ĐỘ VN 2000	
	(Kinh tuyến trực 105⁰, múi chiều 3⁰)	
	X(m)	Y(m)
1	2206 783,35	579 830,88
2	2206 797,12	579 948,72
3	2206 427,37	580 046,84
4	2206 260,00	580 046,90
5	2206 169,88	580 060,68
6	2205 994,34	580 126,21
7	2205 885,27	580 155,62
8	2205 614,87	580 155,53
9	2205 609,55	580 027,92
10	2206 149,76	579 994,16
11	2206 310,89	579 966,55
12	2206 421,53	579 926,87
13	2206 602,77	579 876,81
Diện tích: 13,5 ha		
Mức sâu khai thác cao nhất: -0,7 (m)		
Mức sâu khai thác thấp nhất: -9,9 (m)		

DANH MỤC DỰ ÁN, CÔNG TRÌNH SỬ DỤNG CÁT XÂY DỰNG TẠI MỎ CÁT XÃ THIỆU QUANG
(Kèm theo Giấy phép số /GP-UBND ngày tháng năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)

TT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Cơ sở pháp lý để được áp dụng cơ chế đặc thù	Địa điểm thực hiện dự án	Thời hạn thực hiện dự án	Nhu cầu cát xây dựng (m³)	Nhu cầu cát theo khối địa chất (m³)
1	Dự án Đầu tư xây dựng Quốc lộ 45 đoạn tiếp giáp với tỉnh Ninh Bình đi trung tâm tỉnh Thanh Hóa	Ban QLDA đầu tư công trình giao thông Thanh Hóa	Quyết định số 1777/QĐ-UBND ngày 18/6/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh	Các xã, phường theo tuyến của dự án	2027-2030	44,570	38,757
2	Dự án Đường giao thông nối từ đường bộ ven biển đến đường Hồ Chí Minh, tỉnh Thanh Hóa		Nghị quyết số 52/NQ-HĐND ngày 19/6/2026 Hội đồng nhân dân tỉnh	Các xã, phường theo tuyến của dự án	2027-2030	250,000	217,391
3	Hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư Đông Phú, phường Đông Quang	UBND phường Đông Quang	Quyết định số 118/QĐ-UBND ngày 11/01/2026 của UBND phường Đông Quang	Phường Đông Quang	2026-2027	7,497	6,519
4	Hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư Đông Văn, phường Đông Quang		Quyết định số 152/QĐ-UBND ngày 14/01/2026 của UBND phường Đông Quang		2026-2027	8,955	7,787

5	Hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư Đông Nam, phường Đông Quang		Quyết định số 302/QĐ-UBND ngày 23/01/2026 của UBND phường Đông Quang		2026-2027	15,224	13,238
6	Khu Tái định cư tại MBQH Khu dân cư Tây Nam đường sắt tốc độ cao Bắc - Nam, phường Đông Quang		Quyết định số 123/QĐ-UBND ngày 13/01/2026 của UBND phường Đông Quang		2026-2027	28,671	24,931
7	Hạ tầng điểm dân cư nông thôn thôn Yên Cẩm 2, xã Đông Yên, huyện Đông Sơn		Quyết định số 7368/QĐ-UBND ngày 23/9/2024 của UBND huyện Đông Sơn		2026-2027	1,100	957
8	Hạ tầng điểm dân cư nông thôn đường Đông Văn - Đông Yên, xã Đông Yên, huyện Đông Sơn		Quyết định số 7512/QĐ-UBND ngày 10/10/2024 của UBND huyện Đông Sơn		2026-2027	1,243	1,081
9	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư Phù Lưu, phường Quảng Thắng, thành phố Thanh Hóa		Quyết định số 101/QĐ-UBND ngày 05/01/2024 của UBND TP Thanh Hóa		2026-2027	1,273	1,107
10	Hạ tầng kỹ thuật điểm dân cư nông thôn phía Đông trường THPT Đông Sơn 2, phường Đông Quang		Quyết định số 386/QĐ-UBND ngày 14/2/2022 của UBND huyện Đông Sơn		2026-2027	3,119	2,712
11	Dự án: Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư phố Nam Sơn, phường An Hưng, thành phố Thanh Hóa		Quyết định số 2262/QĐ-UBND ngày 02/4/2021 của UBND TP Thanh Hóa		2026-2027	5,623	4,890
12	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường giao thông từ đường Nguyễn Phục đến Cầu Trắng		Quyết định số 4328/QĐ-UBND ngày 06/5/2025 của UBND TP Thanh Hóa		2026-2027	3,265	2,839
13	Khu dân cư thôn 2, xã Hoằng Phú (Phục vụ TĐC GPMB dự án Đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc - nam)	UBND xã Hoằng Phú	Nghị quyết số 172/2024/QH15 ngày 30/11/2024 của Quốc hội	Xã Hoằng Phú	2026	1,500	1,304
14	Khu dân cư thôn Xa Vệ, xã Hoằng Phú (Phục vụ TĐC GPMB dự án Đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc - Nam)				2026	1,750	1,522

15	Mở rộng Nghĩa Trang xã Hoàng Phú (Phục vụ TĐC GPMB dự án Đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc - Nam)			2026	500	435
16	Mở rộng Nghĩa Trang thôn Dương Thanh, xã Hoàng Phú (Phục vụ TĐC GPMB dự án Đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc - nam)			2026	1,200	1,043
17	Khu tái định cư và tạo nguồn đối ứng thực hiện dự án Đường nối Quốc lộ 1A với Quốc lộ 45 từ xã Hoàng Kim, huyện Hoàng Hóa đến xã Thiệu Long, huyện Thiệu Hóa (đoạn từ nút giao với Quốc lộ 1A đến đầu cầu vượt sông Mã)	Quyết định số 1709/QĐ-UBND ngày 11/12/2025 của UBND xã Hoàng Phú		2026	3,500	3,043
18	Khu dân cư thôn Trinh Hà, xã Hoàng Phú, tỉnh Thanh Hoá	QĐ số 373/QĐ-UBND ngày 14/4/2026 của UBND xã Hoàng Phú		2026	1,500	1,304
19	Khu dân cư và công viên Cây xanh tại xã Hoàng Phú, tỉnh Thanh Hoá	QĐ số 370/QĐ-UBND ngày 14/4/2026 của UBND xã Hoàng Phú		2026	1,500	1,304
Tổng cộng					381,990	332,165